



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2025-2026

Học phần: Luật thương mại quốc tế

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1101071116	Nguyễn Quỳnh Mai	Anh	12/10/2004	KL11A	01	22	0	01		lẻ B ² 100%
2	000002	1101070430	Nguyễn Phan Hải	Đặng	30/07/2005	KL11A	01	23	0	01		chẵn B ² 100%
3	000003	1101070432	Lê Thị Nhật	Dương	18/03/2005	KL11A	01	24	0	01		lẻ B ² 100%
4	000004	1101071425	Nguyễn Tùng	Dương	10/02/2005	KL11A	01	25	2,7	01		chẵn
5	000005	1101070438	Ninh Thị Thu	Huệ	28/12/2005	KL11A	01	26	0	01		lẻ B ² 100%
6	000006	1101070446	Nguyễn Hà	Mai	17/06/2005	KL11A	01	27	0	01		chẵn B ² 100%
7	000007	1101071130	Bùi Ngọc Quang	Minh	10/11/2005	KL11A	01	28	0	01		lẻ B ² 100%
8	000008	1101071135	Đỗ Thị Anh	Phương	23/10/2005	KL11A	01	29	7,7	01		chẵn
9	000009	1101070454	Vũ Thị Minh	Thu	10/10/2005	KL11A	01	30	0	01		lẻ B ² 100%
10	000010	1001070453	Hàn Quốc	Tuấn	21/04/2004	KL11A	01	31	3,0	01		chẵn
11	000011	1101030701	Ngô Thanh	Thảo	07/12/2005	QT11B	01	32	6,8	01		lẻ
12	000012	1101081436	Chu Thị Phương	Anh	18/06/2005	TM11A	01	33	5,0	01		chẵn
13	000013	1101081095	Nguyễn Trung	Anh	27/11/2005	TM11A	01	34	5,0	01		lẻ
14	000014	1101081405	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	25/02/2004	TM11A	01	35	7,2	01		chẵn
15	000015	1101080387	Nguyễn Tiến	Bộ	20/05/2005	TM11A	01	36	0	01		lẻ B ² 100%
16	000016	1101080510	Phạm Hải	Đặng	23/02/2005	TM11A	01	37	5,5	01		chẵn
17	000017	1101070433	Lý Thị Mai	Duyên	03/09/2005	TM11A	01	38	6,3	01		lẻ
18	000018	1101081101	Lều Ngọc	Hà	08/02/2005	TM11A	01	39	7,3	01		chẵn
19	000019	1101080394	Trần Thị Việt	Hà	22/08/2005	TM11A	01	40	0	01		lẻ B ² 100%
20	000020	1101080396	Nguyễn Minh	Hằng	02/07/2005	TM11A	01	41	5,3	01		chẵn
21	000021	1101080398	Đỗ Quốc	Hiếu	23/11/2005	TM11A	01	42	4,0	01		lẻ
22	000022	1101081104	Hoàng Thị	Huyền	22/07/2005	TM11A	01	43	5,5	01		chẵn
23	000023	1101080572	Nguyễn Ngọc	Huyền	15/11/2005	TM11A	01	44	4,2	01		lẻ

Tổng số sinh viên dự thi: ...23...

Tổng số tờ giấy thi: ...23...

Tổng số biên bản: ...09...

Ngày ...12 tháng ...6 Năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn I. Ngọc
Quản Thu Thủy Huyền



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2025-2026

Học phần: Luật thương mại quốc tế

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000024	1101080400	Trần Hoàng	Lan	22/07/2005	TM11A	01	1	6,0	1	l2	chấn
2	000025	1101080401	Bùi Hương	Linh	08/10/2005	TM11A	01	2	7,5	1	hinh	Lê
3	000026	1101080403	Lê Thùy	Linh	06/12/2005	TM11A	01	3	5,2	1	linh	Chấn
4	000027	1101080404	Nguyễn An Túc	Linh	26/04/2004	TM11A	01	4	8,0	1	Linh	Lê
5	000028	1101081348	Nguyễn Ngọc	Linh	24/06/2004	TM11A	01	5	8,2	1	linh	chấn
6	000029	1101080405	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	28/08/2005	TM11A	01	6	6,2	1	khánh	Lê
7	000030	1101080407	Nguyễn Thị Thùy	Linh	16/04/2005	TM11A	01	7	5,7	1	linh	Chấn
8	000031	1101080410	Tạ Thị	Lý	09/04/2005	TM11A	01	8	5,5	1	ly	Lê
9	000032	1101081108	Trần Thị Thanh	Mai	07/07/2005	TM11A	01	9	4,5	1	Mai	chấn
10	000033	1101080416	Nguyễn Thị Tô	Quyên	01/01/2005	TM11A	01	10	5,5	1	Quyên	Lê
11	000034	1101080417	Nguyễn Lê Nhật	Quỳnh	13/12/2005	TM11A	01	11	7,2	1	Quỳnh	chấn
12	000035	1001080416	Nguyễn Hồng	Thái	20/05/2004	TM11A	01	12	5,0	1	Thái	Lê
13	000036	1101080419	Vũ Tiến	Thành	27/01/2005	TM11A	01	13	5,8	1	Thành	chấn
14	000037	1101081435	Vũ Thị Thanh	Thùy	12/10/2005	TM11A	01	14	5,0	1	Thùy	Lê
15	000038	1101080421	Nguyễn Văn	Tối	30/10/2005	TM11A	01	15	6,0	1	Tối	chấn
16	000039	1101080422	Nguyễn Hà	Trang	23/01/2002	TM11A	01	16	7,0	1	Trang	Lê
17	000040	1101080423	Trần Thị Thu	Trang	10/06/2005	TM11A	01	17	7,7	1	Trang	Chấn
18	000041	1101080424	Nguyễn Đức	Trung	02/10/2005	TM11A	01	18	7,5	1	Trung	Lê
19	000042	1101081406	Dương Minh	Tuấn	28/11/2005	TM11A	01	19	6,0	1	Minh	chấn
20	000043	1101080758	Ngô Thị	Yên	09/09/2005	TM11A	01	20	7,6	1	Yên	Lê

Tổng số sinh viên dự thi: 20...

Tổng số tờ giấy thi: 20

Tổng số biên bản: 0

Ngày 12 tháng 6 Năm 2026 itaj

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Phan Uyên

Đỗ Thị Khai

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025-2026
(Thi ghép do hoãn thi học kỳ)**

Học phần: Luật thương mại quốc tế

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000044	0901080023	Trần Đức	Lực	6/27/2003	TM10A	01	21	3,3	01	Lực	Chấn

Tổng số sinh viên dự thi: 01.....

Tổng số tờ giấy thi: 01.....

Tổng số biên bản: 0.....

Ngày 12 tháng 6 năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Phan Uyên

Đỗ Thị Nhài